TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC A –ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 54 /2025/ DS- ST
Ngày: 15 - 8 - 2025
V/v tranh chấp Hợp đồng Tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC A – ĐỒNG THÁP

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa*: Bà **TRẦN TÚ ANH**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **NGUYỄN PHƯỚC TƯỜNG**

2. Ông **NGUYỄN VĂN BỘ**

- *Thư ký phiên tòa*: Bà **ĐẶNG THỊ THÙY DUNG**- Thư Ký tòa án.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực A- Đồng Tháp tham gia phiên tòa*: Không tham gia.

Trong ngày 15 tháng 8 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực A – Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 296/2025/TLST-DS ngày 16 tháng 5 năm 2025 về tranh chấp hợp đồng tín dụng. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 201/2025/QĐXXST- DS ngày 05 tháng 6 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Ngân hàng S(gọi tắc là Ngân hàng)**.

Trụ sở: số 266-268 Nam Kỳ khởi Nghĩa, phường V, quận Q, thành phố Hồ Chí Minh.

Nay là: số 266-268 Nam Kỳ khởi Nghĩa, phường X, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông **Nguyễn Thanh N**- Quyền Tổng giám đốc.

Đại diện ủy quyền: Bà **Nguyễn Thanh L-** Chuyên viên quản ly tín dụng và kiểm soát rủi ro.

Theo giấy ủy quyền ngày 06/02/2025.

2. Bị đơn: Bà **Phạm Thị Ngọc H**, sinh năm 1990

Địa chỉ: ấp 1, xã B, huyện D, tỉnh Tiền Giang.

Nay là: ấp 1, xã B, tỉnh Đồng Tháp.

(Bà L xin vắng mặt, bà H vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Nguyên đơn Ngân hàng S trình bày*: Ngày 05/6/2024 Ngân hàng có ký kết với bà H hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng gồm: giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ cá nhân; bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng. Căn cứ thu nhập của bà H, Ngân hàng đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức 30.000.000đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ, tính đến ngày 22/3/2025 (ngày chuyển nợ quá hạn) bà H đã thực hiệc các giao dịch với tổng số tiền 30.000.000 đồng, tiền lãi 5.508.311 đồng, tiền phí 1.752.105 đồng, bà H thanh toán được 2.907.586 đồng(tiền lãi) thì ngưng. Do bà H vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo điều 5 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành thẻ tín dụng nên ngày 22/3/2025 Ngân hàng chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quán hạn theo điều 6 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành thẻ tín dụng. Tính đến ngày 07/5/2025 bà H nợ Ngân hàng các khoản gồm dư nợ quá hạn 34.352.830 đồng, lãi quá hạn 2.185.460 đồng.

Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà Phạm Thị Ngọc H trả Ngân hàng các khoản tiền gồm 34.352.830 đồng dư nợ quá hạn, lãi quá hạn 2.185.460 đồng(tạm tính đến ngày 07/5/2025). Bà H phải trả lãi phát sinh sau ngày 07/5/2025 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất qui định tại hợp đồng.

Tại bản sao kê nợ ngày 15/8/2025 Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín yêu cầu bà H trả 34.352.830 đồng tiền vốn và 6.936.460 đồng tiền lãi tạm tính đến ngày 15/8/2025. Tổng cộng là 41.289.290 đồng và phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo hợp đồng sau ngày 15/8/2025 đến khi thanh toán xong nợ.

- Bị đơn bà Phạm Thị Ngọc H vắng mặt không có lý do và không có lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định pháp luật Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín yêu cầu bị đơn bà Phạm Thị Ngọc H trả tiền vay còn thiếu. Do đó Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là Tranh chấp hợp đồng tín dụng theo qui định tại khoản 3 điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn có nơi cư trú tại xã B, tỉnh Đồng Tháp nên thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân Khu vực A- Đồng Tháp theo qui định tại điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15.

[1.3]. Về sự vắng mặt của đương sự: Đại diện uỷ quyền của nguyên đơn có đơn xin vắng mặt tham gia tố tụng tại Toà án với lý do bận việc cơ quan. Đối với bị đơn bà Phạm Thị Ngọc H dù được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ 02 lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Nội dung: Xét thấy, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng S là có căn cứ chấp nhận. Bởi lẽ, căn cứ vào tài liệu, chứng cứ Ngân hàng cung cấp thể hiện bà H đã ký vào giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ cá nhân số 3285096; bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ cá nhân của Ngân hàng, hạn mức chung là 30.000.000đồng, mục đích vay tiền để tiêu dùng cá nhân. Tuy nhiên sau khi được mở thẻ tín dụng bà đã thực hiện các giao dịch nhưng không thực hiện việc trả nợ như thỏa thuận, hiện các khoản nợ đã chuyển sang nợ quá hạn, Ngân hàng cũng có thông báo cho bà biết về thu hồi nợ và khởi kiện nhưng bà vẫn không thanh toán tiền vay. Như vậy thực tế giữa các bên có phát sinh giao dịch dân sự, bà H đã vi phạm cam kết trả tiền cho Ngân hàng nên việc Ngân hàng khởi kiện là có căn cứ. Đối với bà H từ khi thụ lý vụ án đến nay bà đã được tống đạt đầy đủ văn bản tố tụng theo qui định nhưng vắng mặt không tham gia hoà giải, xét xử. Đây là bà tự từ bỏ quyền bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình nên có thiệt thòi gì bà tự gánh chịu. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng S buộc bà Phạm Thị Ngọc H trả cho ngân hàng 34.352.830 đồng tiền vốn và 6.936.460 đồng tiền lãi tạm tính đến ngày 15/8/2025. Tổng cộng là 41.289.290 đồng và phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo hợp đồng sau ngày 15/8/2025 đến khi thanh toán xong nợ.

[3] Án phí: Bà H phải chịu án phí theo qui định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/ NQ- UBTVQH 14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, 466 Bộ luật dân sự 2015; Điều 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Nghị quyết 326/ NQ-UBTVQH 14 ngày 30/12/2016.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng S.

1. Buộc bà Phạm Thị Ngọc H trả cho Ngân hàng S số tiền 34.352.830 đồng tiền vốn và 6.936.460 đồng tiền lãi tạm tính đến ngày 15/8/2025. Tổng cộng là 41.289.290 đồng.

Bà Phạm Thị Ngọc H phải tiếp tục trả tiền lãi đối với nợ gốc chưa thanh toán kể từ sau ngày tuyên án cho đến khi thanh toán xong số tiền còn nợ theo mức lãi suất

mà các bên đã thỏa thuận trong giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ cá nhân số 3285096 ngày 05/6/2024; bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ cá nhân của Ngân hàng.

Trường hợp trong hợp đồng cho vay đã ký kết các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay tiền thì lãi suất mà khách hàng vay tiền phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay.

2. Về án phí: Bà Phạm Thị Ngọc H phải chịu 2.064.464 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại Ngân hàng S 905.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0001705 ngày 16/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện D, tỉnh Tiền Giang(Nay là Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp).

3. Về hướng dẫn thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về thời hạn kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Khu vực cùng cấp;
- THADS Đồng Tháp;
- Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

TRẦN TÚ ANH